

Bản án số: 728/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 06 - 2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên.
2. Bà Lê Thị Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Ánh D. Sinh năm: 1987.

Địa chỉ thường trú: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh N. Tạm trú: 122 đường Liên Khu 1-6, khu phố 1, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Văn T. Sinh năm: 1986.

Địa chỉ thường trú: Thái H, Ging B, Hải Dương. Tạm trú: 122 đường Liên M, khu phố 1, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà D và ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1]. Nguyên đơn bà Vũ Ánh D trình bày:

Bà và ông Vũ Văn T kết hôn với nhau vào năm 2011, có giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh N cấp ngày 01/08/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không lo làm ăn, lâm vào cờ bạc và có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng bà, nên tình cảm vợ chồng không còn, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Đến tháng 02/2021 thì hai vợ chồng sống riêng nhà và ly thân cho đến nay.

Về con chung: Có hai con chung tên: Vũ Hoàng N, sinh ngày 10/08/2015 và Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/12/2012. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn T. Về con chung: bà yêu cầu trực tiếp con chung Vũ Ngọc Bảo Tr, còn ông Vũ Văn T trực tiếp nuôi con chung Vũ Hoàng N, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Bị đơn ông Vũ Văn T trình bày:

Ông xác nhận có đăng ký kết hôn với bà Vũ Ánh D theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh N cấp ngày 01/08/2011. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không bình thường, từ đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, mâu thuẫn về kinh tế. Đến khoảng tháng 02/2021 thì hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Về con chung: Có hai con chung tên: Vũ Hoàng N, sinh ngày 10/08/2015 và Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/12/2012. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà Vũ Ánh D. Về con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Hoàng N, còn bà Vũ Ánh D được trực tiếp nuôi con chung Vũ Ngọc Bảo Tr, ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Vũ Ánh D và bị đơn ông Vũ Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn bà Vũ Ánh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Ánh D làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Văn T. Theo kết quả xác minh của Công an phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như tại bản tự khai của bị đơn thì bị đơn ông Vũ Văn T có địa chỉ tạm trú tại số 122, đường Liên Khu M, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các bên đương sự đều có văn bản trình bày ý kiến và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Ánh D và ông Vũ Văn T kết hôn vào năm 2011, có giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh N cấp ngày 01/08/2011. Bà D và ông T đều xác nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc từ khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, cách sinh hoạt, mạnh ai nấy sống, nên đến khoảng tháng 02/2021 thì hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Tòa án đã thông báo về việc hòa giải giải quyết vụ án, hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt, mặt khác hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời bà D và ông T đều có ý kiến yêu cầu được ly hôn. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể hàn gắn. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung tên: Vũ Hoàng N, sinh ngày 10/08/2015 và Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/12/2012. Ông Vũ Văn T và bà Vũ Ánh D cùng thống nhất giao con chung Vũ Ngọc Bảo Tr cho bà Vũ Ánh D được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng N cho ông Vũ Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thống nhất về việc nuôi con chung của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Ngọc Bảo Tr muốn được với bà

D. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu này của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Ánh D và ông Vũ Văn T xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Về án phí: Bà Vũ Ánh D chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Ánh D.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Ánh D được ly hôn với ông Vũ Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh N cấp ngày 01/08/2011 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Có hai con chung tên: Vũ Hoàng N, sinh ngày 10/08/2015 và Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/12/2012. Giao cho bà Vũ Ánh D được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Ngọc Bảo Tr. Giao cho ông Vũ Văn T được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Hoàng N. Phán cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Vũ Ánh D và ông Vũ Văn T không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần bà Vũ Ánh D, ông Vũ Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Ánh D và ông Vũ Văn T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Ánh D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0063077 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Ánh D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoi